

KT3-01256BTP1/2-1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/08/2021
 Page 01/04

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
SỐ KT3-01256BTP1/2-1 NGÀY 24/06/2021
THIS TEST REPORT REPLACES FOR TEST REPORT NO. KT3-01256BTP1/2-1 DATED 24/06/2021

1. Tên mẫu : NƯỚC MÍA ĐÀO TỰ NHIÊN MÍA-HA
 Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
 Sample description do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Mẫu còn nguyên lon.
 As received sample is contained in intact can.
3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/03/2021
 Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 12/03/2021 - 24/03/2021
 Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI
 Customer KCN 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02 - 04/04
 Test results

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu của khách hàng
qua công văn số 344/2021/TB-BHS ngày 16/08/2021:
The information was changed according to customer's official dispatch No. 344/2021/TB-BHS dated 16/08/2021:

Nội dung/ Item	Ban đầu/ Initial	Thay đổi/ Change as
Tên mẫu Name of sample	NƯỚC MÍA ĐÀO TỰ NHIÊN	NƯỚC MÍA ĐÀO TỰ NHIÊN MÍA-HA

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01256BTP1/2-I/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/08/2021
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan/ Sensory • Trạng thái/ State • Màu sắc/ Color • Mùi vị/ Odor & taste	QTTN/KT3 234:2019	- - -	Dạng lỏng/ Liquid Vàng/ Yellow Đặc trưng của sản phẩm Characteristic of product
7.2. pH	GS 1/2/3/4/7/8/9-23 (2009) - ICUMSA	-	3,90
7.3. Độ Brix ở 20°C, Degree Brix at 20°C	°Bx GS 4/3/8-13 (2009) ICUMSA	-	12,7
7.4. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	1,80 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.5. Năng lượng / Calories • kcal / 100 mL	QTTN/KT3 024 : 2018	-	54
7.6. Hàm lượng carbohydrate, Carbohydrate content	g/100 mL U.S.FDA 21 CFR 101.9	-	13,3
7.7. Hàm lượng đường tổng theo sacaroza, g/100 mL Total sugar content as sucrose	QTTN/KT3 178:2017 (Ref: TCVN 4594:1988)	-	12,5
7.8. Hàm lượng canxi, mg/100 mL Calcium content	QTTN/KT3 167:2017 (Ref: AOAC (985.01))	-	6,18
7.9. Hàm lượng kali, mg/100 mL Potassium content	AOAC 2016 (969.23)	-	26,6
7.10. Hàm lượng natri, mg/100 mL Sodium content	AOAC 2016 (969.23)	-	3,29

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01256BTP1/2-1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/08/2021
Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.11. Hàm lượng vitamin C (axit ascorbic), mg/100 mL Vitamin C (ascorbic acid) content	QTTN/KT3 038:2016	-	35,5
7.12. Hàm lượng cholesterol, mg/100 mL Cholesterol content	AOAC 2016 (994.10)	1,0	Không phát hiện Not detected
7.13. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg Aflatoxin content	TCVN 7596:2007		
• B ₁		0,25	Không phát hiện Not detected
• B ₂		0,25	Không phát hiện Not detected
• G ₁		0,25	Không phát hiện Not detected
• G ₂		0,25	Không phát hiện Not detected
7.14. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , µg/kg Aflatoxin B ₁ content	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện Not detected
7.15. Hàm lượng béo, g/100 mL Fat content	QTTN/KT3 139:2016 (Ref: FAO FNP 14/8 (p.10)-1986)	0,1	Không phát hiện Not detected
7.16. Hàm lượng béo bão hòa, g/100 mL Saturated fat content	AOAC 2016 (996.06)	9,0 x 10 ⁻⁴	Không phát hiện Not detected
7.17. Hàm lượng béo không bão hòa, g/100 mL Unsaturated fat content	AOAC 2016 (996.06)	9,0 x 10 ⁻⁴	Không phát hiện Not detected
7.18. Hàm lượng protein, g/100 mL Protein content	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method (Ref: FAO FNP 14/7 (p.221)-1986)	-	0,23

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01256BTP1/2-1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

23/08/2021
Page 04/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.19. Hàm lượng mangan, mg/100 mL <i>Manganese content</i>	AOAC 2016 (985.35)	-	0,67
7.20. Hàm lượng kẽm, mg/100 mL <i>Zinc content</i>	AOAC 2016 (999.11)	-	5,90 x 10 ⁻²
7.21. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.22. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.23. <i>Escherichia coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 - 2:2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.24. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i> CFU/mL	ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.25. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.26. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.27. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.28. Tổng số nấm men và nấm mốc, CFU/mL <i>Total yeasts and moulds</i>	ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.